

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 8 - 2020

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng; ông Nguyễn Thái Linh

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2020/TLST - HNGĐ, ngày 23/3/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST - HNGĐ, ngày 27/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Lê Thị H**, sinh năm 1992; Địa chỉ hiện nay: Thôn Phú Mậu, thị trấn L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

2. Bị đơn: **Anh Chu Văn V**, sinh năm 1991; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn 5, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Australia (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Chu Văn V đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 19/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi kết hôn chị Hằng và anh V được tự do tìm hiểu, qua lại và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Thôn 5, xã Cẩm Quan, huyện C hạnh phúc với nhau được một thời gian. Do điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn, vợ chồng chị H bàn bạc với nhau để anh V đi xuất khẩu lao động nước ngoài làm ăn chăm lo đời sống cho gia đình và con cái. Đến khoảng cuối tháng 5 năm 2013 thì anh V đi xuất khẩu lao động sang Australia. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau, càng về sau thì vợ chồng ít khi liên lạc và dần không còn liên lạc với nhau nữa nên chị H đưa con về sinh sống bên nhà

bố mẹ đẻ tại thị trấn Lộc Hà, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do khoảng cách về địa lý xa xôi, vợ chồng không có thời gian bên nhau để chia sẻ cùng nhau cùng, bất đồng quan điểm sống dẫn đến mỗi khi điện về vợ chồng thường cãi vã, mắng chửi nhau, không còn quan tâm đến tình cảm ngày càng phai nhạt và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục hàn gắn, hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Hằng làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Quá trình sống chung, chị Hằng và anh V có một con chung là Chu Lê Bảo T, sinh ngày 22/8/2013, hiện nay cháu đang sinh sống cùng chị và ông bà ngoại tại thị trấn Lộc Hà, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Chị H có nguyện vọng được nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh V đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết
- Về nợ chung : Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có nợ chung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H. Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Chu Văn V; về con chung: Giao con chung Chu Lê Bảo T, sinh ngày 22/8/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không được an ngăn cản; về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: Không có. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Chu Văn V hiện đang lao động tại Australia không có địa chỉ cụ thể. Tại công văn số 6732/QLXNC-P5, ngày 19/5/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: Anh Chu Văn V, sinh ngày 08/01/1991 đã xuất nhập cảnh ngày 30/5/2013 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Toà án đã tiến hành xác minh qua người thân của anh V là anh Chu Văn T (anh trai của anh Chu Văn V). Tại Biên bản xác minh anh Chu Văn Thìn cho biết: Anh Chu Văn V có liên lạc về với gia đình qua điện thoại, biết việc chị Lê Thị H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, anh Chu Văn V có thông tin cho biết việc mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, nay chị H yêu cầu ly hôn anh V đồng ý; giữa chị H và anh V có 01 con chung là Chu Lê Bảo Trân, sinh ngày 22/8/2013, hiện nay anh đang lao động tự do tại Australia nên anh nhất trí giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Anh V không

yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có. Hiện nay anh V đang lao động tự do tại Australia nên không thể trực tiếp tham gia quá trình giải quyết vụ án cũng như phiên tòa, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh Chu Văn V. Tuy nhiên, anh V cũng như anh T không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh V tại Australia. Theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Chu Văn V theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Chu Văn V đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 19/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Quan, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian. Do điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn, vợ chồng chị H bàn bạc với nhau để anh V đi xuất khẩu lao động nước ngoài làm ăn chăm lo đời sống cho gia đình và con cái. Đến khoảng cuối tháng 5 năm 2013 thì anh V đi xuất khẩu lao động sang Australia. Do khoảng cách về địa lý xa xôi, vợ chồng không có thời gian bên nhau để chia sẻ cùng nhau cùng, bất đồng quan điểm sống dẫn đến mỗi khi điện về vợ chồng thường cãi vã, mắng chửi nhau, không còn quan tâm dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt, không quan tâm đến nhau. Theo chị Hằng thì mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn yêu thương nhau. Hiện tại, cả hai không liên lạc với nhau. Mỗi người đều có cuộc sống riêng và mong muốn được ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của chị Hằng và anh V không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*". Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Chu Văn V để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Quan hệ con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh V có 01 con chung là Chu Lê Bảo T, sinh ngày 22/8/2013, hiện nay cháu đang sinh sống cùng chị và ông bà ngoại tại thị trấn Lộc Hà, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Từ khi anh V đi nước ngoài đến nay, con ở cùng chị H, được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Mặt khác, anh V hiện đang sinh sống tại Australia không thể trực tiếp chăm sóc con chung được. Do đó căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là đúng quy định. Anh Chu Văn V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.
- Về nợ chung: Không có

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Chu Văn V

2. Về con chung: Giao con chung Chu Lê Bảo Trân, sinh ngày 22/8/2013 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Chu Văn V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không được ai ngăn cản.

3. Về án phí: Buộc chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000009 ngày 23/3/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Cẩm Quan;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Lệ Thu